

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **79** /2016/TT-BQP

Hà Nội, ngày

10 tháng 6 năm 2016

KHOA HỌC QUÂN SỰ

Số thu: **1025**

Ngày: .. **22** .. **6** .. **2016**

THÔNG TƯ

Quy định mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ

Căn cứ Luật Dân quân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư Quy định mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã), Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương; cơ quan quân sự địa phương các cấp; Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; thôn đội, đơn vị dân quân tự vệ.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, THÔN ĐỘI TRƯỞNG

Điều 3. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn

1. Đối với cấp ủy cấp xã và chi bộ quân sự cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng lãnh đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý điều hành về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

3. Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

4. Đối với công an, tổ chức ngành, đoàn thể cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

5. Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị tự vệ nơi không có Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

6. Đối với cơ quan, tổ chức chưa tổ chức tự vệ, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng

1. Chức trách: Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác quốc phòng, quân sự của cấp xã, phòng thủ dân sự được giao, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Dân quân tự vệ;

b) Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự của cấp xã, phòng thủ dân sự

được giao, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

b) Đối với cấp ủy cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

c) Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

d) Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

đ) Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới;

e) Đối với công an, tổ chức, ngành, đoàn thể ở cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

g) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 5. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của Chính trị viên

1. Chức trách: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền; chủ trì về chính trị trong dân quân và lực lượng dự bị động viên ở cấp xã.

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu, đề xuất với cấp ủy cấp xã quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở cấp xã đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong dân quân, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cấp xã; đề xuất với Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị;

b) Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng cho dân quân, lực lượng dự bị động viên ở cấp xã tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; cùng với công an, tổ chức ngành, đoàn thể ở cấp xã thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh, động viên nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố nền quốc phòng toàn dân;

c) Chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong dân quân, dự bị động viên; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn trong dân quân và lực lượng dự bị động viên. Xây dựng chi bộ quân sự cấp xã trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao;

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ dân quân, dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị khung động viên để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị ở địa phương;

đ) Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng dân quân, lực lượng dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục dân quân, lực lượng dự bị động viên và nhân dân nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở địa phương;

e) Hướng dẫn dân quân, lực lượng dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở cấp xã vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

g) Tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên về chế độ chính sách đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương;

h) Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong: Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân, lực lượng dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện nhiệm vụ động viên; xây dựng, hoạt động chiến đấu phòng thủ ở cấp xã; phòng thủ dân sự có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cấp xã;

i) Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với dân quân, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Đảng ủy quân sự, cơ quan chính trị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương,

phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

b) Đối với Chính trị viên và Chủ nhiệm chính trị Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

c) Đối với cấp ủy, chính quyền cấp xã: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền;

d) Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

đ) Đối với công an, tổ chức, ngành, đoàn thể ở cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 6. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

2. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chỉ huy phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.